

Số: /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 8/2025

Dựa trên số liệu quan trắc môi trường định kỳ và các trạm quan trắc không khí tự động, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 8/2025 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế

Trong tháng 8/2025, kết quả quan trắc tại khu vực cho thấy chất lượng môi trường không khí khu vực này còn tốt, giá trị cực đại của bụi $PM_{2.5}$ và PM_{10} lần lượt ghi nhận được là $21,4 \mu\text{g}/\text{Nm}^3$ và $28,4 \mu\text{g}/\text{Nm}^3$. Các thông số quan trắc được tại trạm (Bụi $PM_{2.5}$ và PM_{10} , CO) đều thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn 05:2023/BTNMT. Cụ thể chi tiết như sau:

Đơn vị: $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$

Thông số	TB1h		TB8h		TB24h	
	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN
PM10	-	-	-	-	28,4	100
PM _{2.5}	-	-	-	-	21,4	50
CO	741,1	30.000	993,7	10.000	-	-

Chất lượng không khí tại trạm được đánh giá theo chỉ số chất lượng không khí (VN _ AQI) như sau:

Bảng phân loại chất lượng không khí theo VN-AQI và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe

Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe
Tốt	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe
Trung bình	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe
Kém	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng
Xấu	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn

Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe
Rất xấu	Cảnh báo hướng tới về sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng hơn
Nguy hại	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng

- *Phân loại chất lượng không khí theo giờ:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 710/734 giờ (tỷ lệ 96,7%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 24/734 giờ (tỷ lệ 3,3%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.
- *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 31/31 ngày (tỷ lệ 100%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình, kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động Ninh An

Chất lượng môi trường không khí tại khu vực còn tốt, hầu hết các thông số quan trắc (SO₂, H₂S, CO, NO₂, NH₃, O₃, Benzene, MethylMercaptan) đều có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn, ngoại trừ ghi nhận được một số ngày có giá trị ozon (O₃) TB1h và TB8h vượt nhẹ so với quy chuẩn (tần suất vượt < 3%), với giá trị cực đại ghi nhận được cụ thể như sau:

Đơn vị: $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$

Thông số	TB1h		TB8h		TB24h	
	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN
SO ₂	29,4	350	-		21,1	125
H ₂ S	7,2	42	-		-	
CO	3.480	30.000	1.915	10.000	-	
NO ₂	24,4	200	-		12,8	100
NH ₃	20,5	200	-		-	
O ₃	205,1	200	123,4	120	-	
Benzene	<MDL	22	-		-	
MethylMercaptan	<MDL	50	-		<MDL	20

Ghi chú: (-): QCVN không quy định; MDL: giới hạn phát hiện

Module bụi (PM₁₀ và PM_{2.5}) đã gặp sự cố từ ngày 22/6/2024 hiện chưa khắc phục được nên không thu được số liệu hợp lệ và tính toán được chỉ số AQI trong tháng 8/2025.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

1.3.1. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ): kết quả quan trắc tại 27 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cổ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Đốc Kế - Vạn Ninh, KDC gần BR Đốc Đổ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông như sau:

- Tiếng ồn: có 04/27 trạm có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT là các điểm quan trắc ngã ba Ninh Hòa, Mã Vòng, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Cây Dầu Đồi.

- Bụi tổng (TSP), độ rung, SO₂, NO₂, CO, NH₃, H₂S: đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe tại 08 điểm quan trắc do tác động bởi hoạt động giao thông (Đèo cổ Mã, Ngã ba Ninh Hòa, Mã Vòng, Nút giao thông Ngọc Hội, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Cây Dầu Đồi, Bãi Dài và Sân bay Cam Ranh): xe máy, mô tô chiếm tỉ lệ từ 18% – 94%, xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 4% - 53%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 1% - 14%, xe cực lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 10%.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 8/2025 còn tốt, kết quả quan trắc cho thấy hàm lượng bụi tại hầu hết các khu vực giảm so cùng kỳ năm 2024, nhưng gia tăng tại một số khu vực so với tháng 7/2025 như Mã Vòng, ngã Ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, KDC Diên Phú, TT Tô Hạp.

Khu vực trạm quan trắc không khí tự động Ninh An thường xuyên ghi nhận một số giá trị Ozone TB1h và TB8h vượt nhẹ so với ngưỡng cho phép theo quy chuẩn, nhất là vào khoảng từ 11h đến 15h trong ngày. Vì vậy đề nghị địa phương tiếp tục theo dõi số liệu quan trắc và cảnh báo để người dân có các biện pháp bảo vệ sức khỏe, quan tâm hơn nữa đến các giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

1.3.2. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ):

Kết quả quan trắc tại 02 trạm quan trắc – khu vực nèn (Thôn Tà Lú, xã Bác Ái Đông và vùng ven biển Vũng Tròn, thôn Vĩnh Trường, xã Phước Dinh), kết quả như sau:

- Tiếng ồn, bụi tổng (TSP), SO₂, NO₂, CO: đạt quy chuẩn tại 02 vị trí quan trắc.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí tại các điểm quan trắc trong tháng 8/2025 còn tốt, không ghi nhận giá trị vượt ngưỡng quy chuẩn. So với tháng 7/2025, các thông số gây ô nhiễm biến động không đáng kể, mức ồn có xu hướng

giảm. So với cùng kỳ năm 2024, chất lượng không khí tại các khu vực này được cải thiện bởi giá trị bụi tổng (TSP), CO và tiếng ồn có xu hướng giảm.

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ)

2.1.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 8/2025 tại 33 vị trí quan trắc gồm 11 hồ chứa nước (hồ Hoa Sơn, Đá Bàn, Tiên Du, Suối Dầu, Suối Trầu, Láng Nhót, hồ Am Chúa, hồ Eakrong Rou, hồ Cam Ranh, hồ Suối Hành, hồ Tà Rục), 05 điểm lưu vực sông Cái Nha Trang (Đồng Trăn, cầu sông Cái, Thanh Minh, Võ Cảnh, cầu Sắt Nha Trang), 03 điểm lưu vực sông Dinh Ninh Hòa (cầu Dục Mỹ, đập Bảy Xã, cầu Dinh Ninh Hòa), 10 điểm sông suối nhỏ khác (sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Chò, sông Tu Bông, sông Khê, sông Đồng Bò, sông Quán Trường, sông Đá Bàn) và 04 điểm tại các kênh mương tiếp nhận nước thải (cống Diên Toàn, mương nhà máy Dệt Nha Trang, cống Số 4 – KCN Suối Dầu, đập Cầu Ngói).

Kết quả quan trắc được đánh giá so sánh với QCVN 08-2023/BTNMT và QCVN 40-2011/BTNMT ((quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – cột B) đối với 04 điểm quan trắc kênh mương tiếp nhận nước thải), kết quả như sau:

- Các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp không qua xử lý được so sánh với Bảng 01 – QCVN 08-2023/BTNMT:

Phần lớn giá trị các thông số quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép ngoại trừ một vài thông số tại một số điểm vượt quy chuẩn cho phép như:

- Hồ Láng Nhót : Fe vượt 8,4 lần, Pb vượt 1,4 lần, As vượt 1,8 lần.
- Cầu Sắt Nha Trang : clorua vượt 5,1 lần.
- Sông Chò : nitrit vượt 1,4 lần.
- Sông Hiền Lương : clorua vượt 39,4 lần, Pb vượt 1,4 lần.
- Sông Quán Trường : clorua vượt 35,5 lần, Pb vượt 1,4 lần.
- Mương nhà máy Dệt Nha Trang: amoni vượt 31,8 lần.
- Cống số 4 – KCN Suối Dầu : nitrit vượt 1,7 lần, amoni vượt 22,4 lần, clorua vượt 1,9 lần, As vượt nhẹ.

- Các thông số phục vụ việc phân loại nước chất lượng nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước được so sánh với Bảng 2-3 trong QCVN 08-2023/BTNMT, chất lượng nước được phân loại 04 mức như sau:

- Mức A: chất lượng nước tốt, có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức B: chất lượng nước trung bình, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức C: chất lượng nước xấu, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức D: chất lượng nước rất xấu, có thể sử dụng cho mục đích giao thông thủy hoặc các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 8/2025 như sau: phần lớn các thông số quan trắc tại các khu vực đều đạt mức A, trong đó các điểm quan trắc đạt mức A với tất cả các thông số gồm hồ Suối Dầu, cầu sông Cái và Thanh Minh. Các khu vực còn lại, kết quả ghi nhận như sau:

- Chỉ số pH: đạt mức A ở tất cả các điểm quan trắc;

- Nồng độ oxy hòa tan (DO): ngoại trừ các trạm hồ Hoa Sơn, hồ Đá Bàn, hồ Suối Dầu, hồ Suối Hành và hồ Tà Rục, Đồng Trăng, cầu sông Cái, Võ Cảnh, sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Tu Bông, sông Khê và sông Quán Trường đạt mức A; các trạm quan trắc còn lại đều đạt mức B;

- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS): đạt mức A tại 26/33 trạm, đạt mức B tại 06/33 trạm (hồ Eakrong Rou, hồ Đá Bàn, hồ Suối Hành, Võ Cảnh, sông Chò, Đập Cầu Ngói), đạt mức C tại 01/33 trạm (hồ Láng Nhót);

- Nhu cầu oxy hóa học (BOD_5): đạt mức A tại 24/33 trạm, đạt mức B tại 04/33 trạm (Cầu Sắt Nha Trang, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, sông Đồng Bò), đạt mức D tại 05/33 trạm (hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót, Cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đá Bàn, sông Quán Trường);

- Nhu cầu oxy hóa sinh học (COD): đạt mức A tại 27/33 trạm, đạt mức B tại 01/33 trạm (Đập Bảy Xã), đạt mức C tại 01/33 trạm (sông Đá Bàn), đạt mức D tại 04/33 trạm (hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót, Cầu Dinh Ninh Hòa, sông Quán Trường);

- Hàm lượng Tổng Nitơ (Tổng N): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ khu vực sông Chò đạt mức B, mương NM Dệt Nha Trang và cống Số 4 chỉ đạt mức D;

- Hàm lượng Tổng Photpho (Tổng P): đạt mức A tại 27/33 trạm, đạt mức B tại 02/33 trạm (hồ Suối Trầu, sông Đồng Bò), đạt mức C tại 01/33 trạm (sông Quán Trường), đạt mức D tại 03/33 trạm (sông Quán Trường, mương NM Dệt và cống Số 4);

- Hàm lượng vi sinh (Coliform): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ các khu vực hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót và hồ Suối Hành, Võ Cảnh, cầu Sắt Nha Trang, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đồng Bò, sông Chò, sông Tu Bông, sông Tô Hạp và sông Suối Dầu chỉ đạt mức B.

• So với quy chuẩn QCVN 40-2011/BTNMT (cột B): phần lớn các giá trị quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ tổng P vượt giới hạn cho phép 2,7 lần tại cống Số 4 – KCN Suối Dầu; BOD_5 vượt 1,04 lần và tổng P vượt 1,05 lần tại mương NM Dệt.

2.1.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.
- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.
- 5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.
- 6 - Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 8/2025 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: hồ Hoa Sơn, hồ Đá Bàn, hồ Tiên Du, hồ Tà Rục, hồ Cam Ranh, hồ Suối Dầu, hồ Suối Hành, hồ Am Chúa, hồ thủy điện Eakrong Rou, Đồng Trăn, Thanh Minh, cầu Sông Cái, nhà máy nước Võ Cảnh, đập Bảy Xã, cầu Dục Mỹ, sông Khế, sông Đồng Điền, sông Đồng Bò, sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Tu Bông.

Riêng trạm sông Hiền Lương và cầu Sắt Nha Trang, mặc dù đạt mức 1 theo chỉ số VN-WQI, nhưng khu vực này bị nhiễm mặn nên không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Điểm Cống Diên Toàn và đập Cầu Ngói đạt mức 1, tuy nhiên đây là khu vực mương tiếp nhận nước thải nên không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đạt mức 2: hồ Suối Trầu, cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đá Bàn, sông Chò, sông Quán Trường.

- Đạt mức 3: hồ Láng Nhót, mương NM Dệt Nha Trang.

- Đạt mức 4: cống Số 4 – KCN Suối Dầu.

- Đạt mức 5, 6: không có.

So với tháng 7/2025: chất lượng nước tại các điểm quan trắc vẫn đáp ứng tốt cho nhu cầu cấp nước sinh hoạt (mức 1), điểm quan trắc sông Chò và sông Quán Trường được cải thiện nhưng chỉ đạt mức 2 (đáp ứng nhu cầu cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp), đáng chú ý tại điểm hồ Láng Nhót chỉ đạt mức 3 (nước tưới tiêu).

So với cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước tại hầu hết các điểm quan trắc tại hồ chứa và sông suối còn khá tốt, chất lượng nước tại hồ Am Chúa, cầu Sắt Nha Trang, đập Bảy Xã và sông Đồng Bò có sự cải thiện nhưng điểm hồ Suối Trầu, cầu Dinh Ninh Hòa suy giảm, sông Chò và sông Quán Trường suy giảm từ mức 1 xuống mức 2, riêng khu vực hồ Láng Nhót suy giảm từ mức 2 xuống mức 3 (chỉ đạt mức tưới tiêu) và hầu hết các chỉ tiêu tổng chất rắn lơ lửng, hữu cơ, dinh dưỡng, kim loại nặng (Fe, Pb, As) và vi sinh đều gia tăng. Ngoài ra, chỉ số KLN

(Zn, Cu, As và Pb) đang có xu hướng gia tăng tại một số khu vực như hồ Suối Hành, Tiên Du, lưu vực sông Cái Nha Trang, sông Dinh Ninh Hòa, sông Hiền Lương, sông Chò và sông Quán Trường.

Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: điểm quan trắc tại khu vực Đập Cầu Ngói và cống Diên Toàn có sự cải thiện (đạt mức 1), cống Số 4 suy giảm từ mức 3 xuống mức 4, riêng mương NM Dệt Nha Trang vẫn duy trì ở mức 3 so với cùng kỳ năm 2024. Đây là các khu vực tiếp nhận nước từ các nhà máy, cụm, khu công nghiệp, ... do đó, chất lượng nước thường xuyên có sự biến động về thành phần các chất hữu cơ, dinh dưỡng, kim loại nặng, vi sinh, ... do đó đề nghị các địa phương và cơ quan liên quan tiếp tục theo dõi diễn biến chất lượng môi trường các khu vực này để có kế hoạch kiểm tra và xử lý các nguồn xả thải một cách kịp thời.

2.2. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ)

2.2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 8/2025 tại 35 vị trí quan trắc: gồm 10 điểm quan trắc lưu vực sông Cái (Vị trí đầu nguồn sông Cái (cách cầu sông Cái khoảng 3,5km về thượng nguồn), cầu sông Cái, cầu Ninh Bình, cầu Tân Mỹ, thôn Phú Thạnh, đập Lâm Cẩm, cầu Móng, cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh và cuối nguồn sông Cái (gần nhà máy xử lý nước thải), 04 điểm quan trắc sông Lu (Trạm y tế thôn 1; cầu Phú Quý; Thôn Từ Tâm, và Cầu Trắng); 03 điểm quan trắc sông Quao (thôn Phước An; vị trí gần HĐND xã Phước Hữu (gần UBND xã Phước Thái cũ) và cầu sông Quao; 05 điểm quan trắc Kênh Nam (cầu Lâu; thôn Thái Giao; mương Nhật; trạm thủy nông; cống 26); 04 điểm quan trắc kênh Bắc nhánh Phan Rang (cầu Bảo An, cầu Mã Đạo, cầu Nghiêng và cống Nhơn Sơn); 06 điểm quan trắc nhánh Ninh Hải (cầu ông Một, đường sắt Đô Vinh, thôn An Hòa, thôn Phước Nhơn, thôn Ba Tháp và thôn Bình Nghĩa); 03 điểm kênh tiêu cầu Ngòi (cầu Ngòi, mương Bầu (tại vị trí cách điểm xả thải của Công ty Thông Thuận khoảng 42m về hạ nguồn), cuối kênh tiêu). Kết quả quan trắc được đánh giá so sánh với Bảng 01 - QCVN 08:2023/BTNMT như sau:

- Các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp không qua xử lý được so sánh Bảng 01– QCVN 08:2023/BTNMT:

Phần lớn các thông số quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép ngoại trừ một vài thông số tại một số trạm vượt quy chuẩn cho phép như sau:

- Sông Cái: giá trị Fe tại 5/10 vị trí vượt từ 1,1 – 1,6 lần; Nitrit tại cầu Tân Mỹ vượt 2,6 lần.

- Sông Lu: Fe và Nitrit tại cầu Phú Quý vượt lần lượt 1,6 và 3,1 lần.

- Sông Quao: Nitrit tại thôn Phước An vượt khoảng 1,3 lần.

- Kênh Nam: Fe tại 3/5 vị trí vượt từ 1,4 – 2,3 lần.

- Kênh Bắc nhánh Phan Rang: Fe tại 3/4 vị trí vượt 1,3 lần.

- Kênh Bắc nhánh Ninh Hải: Fe tại 4/6 vị trí vượt từ 1,5 – 2,8 lần.

- Kênh tiêu cầu Ngòi: Fe tại 3/3 vị trí vượt từ 1,1 – 2,8 lần; Nitrit tại cuối kênh tiêu vượt khoảng 4,6 lần.

- Các thông số phục vụ việc phân loại nước chất lượng nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước được so sánh với Bảng 2-3 trong QCVN 08-2023/BTNMT, chất lượng nước được phân loại 04 mức như đã nêu tại Mục 2.1.1.

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 8/2025, kết quả ghi nhận như sau:

- Chỉ số pH: đạt mức A ở tất cả các điểm quan trắc;
- Nồng độ oxy hòa tan (DO): tại 31/35 các vị trí đều đạt mức B; riêng các vị trí cầu Ninh Bình (sông Cái), cầu ông Một thôn Lương Cang đạt mức A; và các vị trí trên kênh Bắc nhánh Phan Rang (cầu Nghiêng và cống Nhơn Sơn) đạt mức C;

- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS): Đạt mức A tại 08/35 vị trí; đạt mức B tại 23/35 vị trí, đạt mức C tại 04/35 vị trí (các vị trí trên kênh Bắc nhánh Ninh Hải);

- Nhu cầu oxy hóa sinh học (BOD₅): đạt mức A tại 01/35 vị trí (đầu nguồn sông Cái), đạt mức B tại 07/35 vị trí (lưu vực sông Cái và kênh Bắc nhánh Phan Rang), đạt mức C tại 20/35 vị trí; đạt mức D tại 07/35 vị trí (kênh Bắc nhánh Ninh Hải và kênh tiêu cầu Ngòi).

- Nhu cầu oxy hóa hóa học (COD): đạt mức A tại 04/35 vị trí (đầu nguồn sông Cái, cầu sông Cái, cầu Tân Mỹ và cầu Móng); đạt mức B tại 21/35 vị trí; đạt mức C tại 02/35 vị trí (thôn Phước Nhơn và thôn Ba Tháp); mức D tại 08/35 vị trí;

- Hàm lượng vi sinh (Coliform): đạt mức A tại 01/35 vị trí (cầu sông Cái), đạt mức B tại 03/35 vị trí (đầu nguồn sông Cái, cầu Ninh Bình, cầu Móng), mức C tại 03/35 vị trí (Cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh), mức D tại 29/35 vị trí.

2.2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), kết quả phân loại chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 8/2025 như sau:

- Đạt mức 1: Vị trí đầu nguồn sông Cái, cách cầu sông Cái khoảng 3,5km về thượng nguồn; đập hạ lưu sông Dinh.

- Đạt mức 2: cầu sông Cái, cầu Ninh Bình, thôn Phú Thạnh, đập Lâm Cẩm, cầu Móng, cầu Đạo Long 1, Cuối nguồn sông Cái, Trạm y tế thôn 1, Thôn Từ Tâm, Cầu Trắng, vị trí gần UBND xã Phước Thái và cầu sông Quao, cầu Lâu, thôn Thái Giao, mương Nhật, trạm thủy nông, cống 26, cầu Bảo An, cầu Mã Đạo, cầu Nghiêng, cống Nhơn Sơn, cầu ông Một, đường sắt Đô Vinh, thôn An Hòa, thôn Phước Nhơn, thôn Ba Tháp và thôn Bình Nghĩa, vị trí trên mương Bàu, cách điểm xả thải của Công ty Thông Thuận khoảng 42m về hạ nguồn, cuối kênh tiêu.

- Đạt mức 3: cầu Tân Mỹ, cầu Phú Quý, Thôn Phước An, cầu Ngòi.

- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

So với tháng 7/2025: Tại sông Cái, chỉ số WQI duy trì mức 2; Tại Sông Quao, sông Lu, kênh Nam, kênh Bắc nhánh Phan Rang, kênh Bắc nhánh Ninh Hải được cải thiện, giá trị WQI từ mức 3 lên mức 2; kênh tiêu cầu Ngòi duy trì giá trị WQI ở mức 2.

So với cùng kỳ năm 2024: Tại sông Cái, chỉ số WQI suy giảm từ mức 1 xuống mức 2; Tại sông Lu giá trị WQI từ mức 3 lên mức 2, tại Sông Quao duy trì giá trị WQI tại mức 2; tại kênh Nam giá trị WQI giảm từ mức 1 xuống 2 tại hầu hết các vị trí quan trắc; Tại kênh Bắc nhánh Phan Rang và nhánh Ninh Hải WQI giữ nguyên mức 2; tại kênh tiêu cầu Ngòi có giá trị WQI từ mức 3 tăng lên mức 2.

3. Chất lượng môi trường nước dưới đất

Kết quả quan trắc môi trường nước dưới đất tại 14 trạm quan trắc theo mạng lưới quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ) được so sánh với quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, độ cứng, tổng chất rắn hòa tan (TDS), chỉ số pemanganat, nitrit, nitrat, clorua, florua, amoni, sulfat, kim loại nặng (Fe, Cr, Zn, Mn, Pb, Cd, As, Hg, Cu), xyanua, coliform, E.coli hầu hết đều đạt quy chuẩn tại các trạm.

Khu vực Dốc Ké, KCN Ninh Thủy các thông số quan trắc được đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, các trạm còn lại có các thông số vượt quy chuẩn như sau:

- Khu vực Tuần Lễ : coliform (vượt 16 lần), E.coli vượt (33 MPN/100 ml).
- Khu vực Dốc Léch : clorua (vượt 1,6 lần), coliform (vượt 11 lần), E.coli vượt (33 MPN/100 ml).
- Khu vực thôn Ninh Ích – Ninh An: TDS vượt nhẹ, clorua (vượt 3,7 lần), Pb vượt nhẹ, coliform vượt 3,7 lần, E.coli vượt (8 MPN/100 ml).
- Khu vực thôn Lương Hòa : Mn vượt nhẹ, coliform vượt 5,7 lần.
- Khu vực Bình Tân : As (vượt 1,36 lần), coliform (vượt 306 lần), E.coli vượt (110 MPN/100 ml).
- Khu vực Lộc Thọ : coliform (vượt 26 lần), E.coli vượt (49 MPN/100 ml).
- CCN Diên Phú : TDS vượt 1,4 lần, độ cứng vượt 1,3 lần, clorua (vượt 5,1 lần), Mn (vượt 9,2 lần), Pb vượt 1,4 lần.
- Khu vực Phước Tuy : coliform (vượt 16,3 lần), E. coli vượt (5 MPN/100 ml).
- KCN Suối Dầu : florua (vượt 1,3 lần).
- Khu vực Cam Hải Đông : coliform (vượt 180 lần), E.coli vượt (33 MPN/100 ml).

- Khu vực Cam Hiệp Nam : độ cứng (vượt 1,8 lần), clorua vượt 1,3 lần, Mn vượt nhẹ, coliform vượt 116 lần, E. coli vượt (34 MPN/100 ml).

- KDC gần BCL Cam Thịnh Đông: TDS vượt 2,5 lần, độ cứng (vượt 2,8 lần), clorua (vượt 8,6 lần), Mn (vượt 2,4 lần).

Chất lượng nước dưới đất tại hầu hết các khu vực vẫn còn tốt, tuy nhiên khu vực Dốc Lếch, CCN Diên Phú, KV Bình Tân và khu vực KDC gần BCL Cam Thịnh Đông kém hơn so với các trạm còn lại với nhiều thông số vượt quy chuẩn. Các khu vực Dốc Lếch, Thôn Ninh Ích-Ninh An, CCN Diên Phú, Cam Hiệp Nam, KDC gần BCL Cam Thịnh Đông nhiễm mặn nhẹ. Một số khu vực có hàm lượng kim loại nặng Mn, Pb, As cũng đang gia tăng cao và vượt quy chuẩn như CCN Diên Phú, Tuần Lễ và Bình Tân. Một số trạm bị nhiễm bản vi sinh (coliform, E. coli) thường xuyên như Tuần Lễ, Dốc Lếch, Ninh Ích, Bình Tân, Lương Hòa, Lộ Thọ, Phước Tuy và Cam Hải Đông, Cam Hiệp Nam.

4. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

4.1. Mạng lưới quan trắc nước biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa (cũ)

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ theo mạng lưới quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ) được quan trắc tại 28 trạm với 04 khu vực như sau:

- *Vịnh Vân Phong*: cảng cá Đại Lãnh, Đại Lãnh, Hòn Gầm và KV Cảng TCQT Vân Phong (xã Đại Lãnh); vũng Trâu Nầm (xã Tu Bông); Vạn Giã (xã Vạn Ninh); cảng Hòn Khói, Nhà máy Xi măng Vân Phong, Đông hòn Mỹ Giang, vùng nuôi Ninh Hải, bãi tắm Dốc Lết và Đông Bắc Hòn Hèo (phường Đông Ninh Hòa).

- *Đầm Nha Phu*: đình Đầm Nha Phu (phường Hòa Thắng), Ngọc Diêm (xã Nam Ninh Hòa) và Đông Hòn Lao (phường Bắc Nha Trang).

- *Vịnh Nha Trang – Bãi Dài*: cảng cá Vĩnh Lương, Bắc Vịnh Nha Trang, Bãi Dương và cầu Trần Phú (phường Bắc Nha Trang); Quảng Trường 2/4 và Cầu Đá (phường Nha Trang); cửa Sông Tắc và cầu Bình Tân (phường Nam Nha Trang); Bãi Dài (xã Cam Lâm).

- *Vịnh Cam Ranh – Đầm Thủy Triều*: Bắc Đầm Thủy Triều và Nhà máy Đường Khánh Hòa (xã Cam Lâm); Ba Ngòi (phường Cam Linh); Nam Đầm Thủy Triều (phường Bắc Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10:2023/BTNMT, các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, tổng chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, kim loại nặng (Fe, Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr⁶⁺, Hg), dầu mỡ khoáng và coliform tại phần lớn các trạm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ hàm lượng Hg vượt quy chuẩn so với mục đích bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái biển tại bãi tắm Dốc Lết (vượt 1,2 lần), tuy nhiên với mức vượt này chưa đủ căn cứ để đánh giá nguồn nước bị nhiễm bản Hg, bởi sự thay đổi giá trị của quy chuẩn hiện hành còn bất cập, vì vậy cần tiếp tục theo dõi, quan trắc thêm để có các đánh giá chính xác và khách quan.

So với tháng 7/2025 và cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước biển ven bờ tại các trạm phần lớn vẫn còn tốt, tuy nhiên hàm lượng (photphat, tổng P) gia tăng

tại hầu hết các khu vực (trừ các điểm quan trắc trong khu vực đầm Thủy Triều). Hàm lượng các kim loại nặng (As, Cu, Hg) đang có xu hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2024, đáng chú ý khi giá trị Hg trong khu vực vịnh Nha Trang và vịnh Vân Phong (cảng Hòn Khói, bãi tắm Dốc Lết) gia tăng và vượt quy chuẩn cho phép tại bãi tắm Dốc Lết. Mật độ coliform gia tăng tại một số khu vực so với tháng 7/2025 và cùng kỳ năm 2024 như cảng cá Đại Lãnh, KV cảng TCQT Vân Phong, vũng Trâu Năm, cầu Trần Phú, Ba Ngòi, ghi nhận một số khu vực có mật độ coliform luôn ở mức cao như Cảng cá Đại Lãnh, Đại Lãnh, Vạn Giã, NM XM Vân Phong, vùng nuôi Ninh Hải, bãi tắm Dốc Lết, cầu Trần Phú, cầu Bình Tân, cửa Sông Tắc và khu vực đầm Thủy Triều.

4.2. Mạng lưới quan trắc nước biển ven bờ tỉnh Ninh Thuận (cũ)

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ theo mạng lưới quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ) được quan trắc tại 25 trạm với 07 khu vực như sau:

- Cảng cá Đông Hải, phường Đông Hải (3 điểm): Cầu Đá Bạc, Trụ điện số 5, Cửa biển.
- Cảng cá Cà Ná, xã Cà Ná (3 điểm): Xăng dầu Lê Nhiệm, tại điểm giữa trạm điều hành và xăng dầu Trung Tín, Cửa biển
- Cảng cá Ninh Chữ, xã Ninh Hải (3 điểm): Cầu Tri Thủy, xăng dầu Khánh Hội, Cửa biển.
- Cảng cá Mỹ Tân, xã Vĩnh Hải (3 điểm): Trạm điều hành, cách trạm điều hành 25m, cửa biển.
- Bến cá Sơn Hải, xã Phước Dinh (1 điểm).
- Các khu du lịch (6 điểm): Khu du lịch Cà Ná (xã Cà Ná), Khu du lịch Ninh Chữ (huyện Ninh Hải), Khu du lịch Vĩnh Hy (xã Vĩnh Hải), Khu du lịch bãi Nước Ngọt (xã Công Hải), Khu du lịch Mũi Dinh (xã Phước Dinh), Khu du lịch bãi biển Bình Tiên (xã Công Hải).
- Khu nuôi trồng thủy sản (6 điểm): Khu nuôi trồng thủy sản Đầm Nại (Phường Ninh Chữ), Khu nuôi tôm An Hải (Xã Phước Dinh), Khu nuôi trồng thủy sản Đầm Sơn Hải (Xã Phước Dinh), Khu nuôi tôm Phú Thọ (Phường Đông Hải), Khu nuôi tôm Mỹ Tường (Xã Vĩnh Hải), Khu vực nuôi tôm Từ Thiện (Xã Phước Dinh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10:2023/BTNMT, giá trị các thông số pH, DO, TSS, PO_4^{3-} , Fe và dầu mỡ khoáng tại hầu hết các vị trí quan trắc nằm trong giới hạn cho phép, chỉ dao động nhẹ và biến động không đáng kể giữa các đợt, Giá trị Amoni vượt giới hạn cho phép tập trung chủ yếu ở khu cảng cá và khu nuôi trồng thủy sản với mức vượt từ 1,1 – 12,0 lần; Giá trị Coliform vượt cao nhất, đặc biệt tại cảng cá Đông Hải, Cà Ná, Mỹ Tân và khu nuôi trồng thủy sản vượt từ 1,3 – 92,0 lần.

So với Quý II/2025 (tháng 5/2025), nhìn chung chất lượng nước biển ven bờ tại hầu hết các điểm quan trắc còn tốt, ngoại trừ một số khu vực nuôi trồng thủy sản và cảng cá có một vài thông số có xu hướng gia tăng, đặc biệt là Coliform. So với cùng kỳ năm 2024 chất lượng môi trường nước có sự cải thiện, ghi nhận giá trị các thông số NH_4^+ , TSS và Coliform tại hầu hết các điểm đều giảm.

5. Kiến nghị

Trên đây là thông báo kết quả quan trắc môi trường tháng 8/2025, đề nghị các cơ quan liên quan, đơn vị, địa phương tiếp tục theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật; cải tạo, nạo vét tại các hồ chứa nước, lưu vực sông suối; tình hình phát thải tại các khu công nghiệp; hoạt động nuôi trồng thủy sản tại các đầm, vũng, vịnh trên địa bàn mình quản lý ... từ đó có các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm có thông số môi trường vượt quy chuẩn nêu trong thông báo trên và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, báo cáo và tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VH-TT-DL, XD, CT, KH&CN, TC;
- UBND các xã, phường;
- Phòng Cảnh sát ĐTTP về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường (PC03);
- Ban QL KKT&KCN;
- GD Sở NNMT (báo cáo);
- Các đơn vị: CC Khoáng sản và BVMT, CC Thủy sản & Biển đảo, CC Thủy lợi, BQL vịnh NT;
- Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, T.Thanh, Cường.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan